TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 29-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình M1.

Ông Nguyễn Công Bằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn Q** (tên gọi khác là Trần Văn M), sinh năm 1998, tại Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm G, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Chiêm và bà Trần Thị Hoằng; có vợ là Bùi Thị Hương G1 và 01 con.

Tiền án: Ngày 17-10-2019, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", theo bản án số 39/2019/HS-ST, chấp hành xong án phạt tù ngày 27-01-2021 và ngày 22-02-2023, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", theo bản án số 09/2023/HS-ST; chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 03-4-2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16-12-2016, bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 37/2016/HS-ST và ngày 16-8-2019, bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích", hình thức xử phạt là phạt tiền 2.000.000 đồng, theo quyết định số 228/QĐ-XPVPHC ngày 16-8-2019.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-9-2023 cho đến nay.

(Có mặt).

2. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1970, tại Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm CQN, xã Tr, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Mua bán gia súc, gia cầm; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sinh và bà Phạm Thị Đài; có vợ là Phạm Thị Sen và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 09-9-2023 cho đến nay.

(Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Đắc Lực Đa Gạo, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Khả Chính, xã HH, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Anh T1, sinh năm 2003.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã Kim Mỹ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

(Vắng mặt).

2. Moong Văn M1, sinh ngày 01-11-2009.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản K2, xã H, huyện K1, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở: Thôn C1, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Vắng mặt).

. Người giám hộ cho Moong Văn M1 là: Anh Moong Văn S, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Bản K2, xã H, huyện K1, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

. Người đại diện hợp pháp của cháu Moong Văn M1 là: Bà Bùi Thùy D1, sinh năm 1988; chức vụ: Công chức văn phòng UBND xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) về vấn đề bồi thường thiệt hại:* Chị Bùi Thị Hương G1, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Xóm G, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định (Theo giấy ủy quyền lập ngày 23-01-2024).

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) với Lê Anh T1, sinh năm 2003, có hộ khẩu thường trú tại xóm 3, xã Kim Mỹ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình (T3 có quê gốc ở xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định) và Moong Văn M1, sinh ngày 01-11-2009, có hộ khẩu thường trú tại bản K2, xã H, huyện K1, tỉnh Nghệ An (M1 là người ở cùng phòng trọ với T3 ở thôn C1, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định) có quen biết nhau và chơi với nhau.

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) đã nảy sinh ý định đi trộm cắp gà ở các trang trại ở ngoài cánh đồng xa khu dân cư mà bị cáo đã biết từ trước để bán lấy tiền tiêu sài. Thực hiện ý định trên, bị cáo Q đã đến chợ Chiều, thị trấn Gôi, huyện V, tỉnh Nam Định để tìm người mua gà. Tại đây, bị cáo Q đã gặp bị cáo Nguyễn Văn D, sinh năm 1970, trú tại Xóm CQN, xã Tr, huyện V, tỉnh Nam Định là người buôn bán gà thịt tại chợ Chiều. Khi gặp bị cáo D, bị cáo Q đã nói dối bị cáo D là nhà có ít gà bố không cho nuôi muốn bán, bị cáo D tưởng thật nên đã cho bị cáo Q số điện thoại của mình. Sau khi lấy được số điện thoại của bị cáo D thì bị cáo Q đã đi về nhà chuẩn bị 03 chiếc túi cước màu xanh đều có kích thước là (116 x 35 x 40)cm và 01 chiếc kìm cắt sắt dài là 21cm, tay cầm được bọc nhựa màu đen và màu da cam dài là 15cm để làm công cụ phục vụ cho việc đi trộm cắp gà. Sau đó bị cáo Q đã rủ Lê Anh T1 và Moong Văn M1 đi trộm cắp gà của nhà dân cùng với mình. T3 và M1 đã đồng ý đi trộm cắp gà cùng với bị cáo Q và từ ngày 23-8-2023 đến ngày 29-8-2023 thì bị cáo Q cùng với T3 và M1 đã 02 lần đột nhập vào các trang trại của người dân để trộm cắp gà, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 23-8-2023, bị cáo Q một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu xanh đến phòng trọ của T3 và M1 rủ T3 và M1 đi trộm cắp gà để bán lấy tiền. T3 và M1 đều đồng ý. Khi đi đến phòng trọ của T3 và M1 thì bị cáo Q có mang theo 02 chiếc túi cước màu xanh và 01 chiếc kìm cắt sắt đã chuẩn bị từ trước. Sau khi T3 và M1 đồng ý thì bị cáo Q đã điều khiển xe mô tô nêu trên chở T3 và M1 đi đến trang trại của anh Trần Văn H, sinh năm 1976, ở thôn Đắc Lực Đa Gạo, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định. Khi đi đến gần trang trại của anh H thì bị cáo Q dựng xe mô tô ở đường bờ ruộng cách trang trại khoảng 500m, sau đó cả ba cùng đi bộ theo đường bờ ruộng vào khu trang trại. Khi vào đến khu trang trại, thấy hàng rào bảo vệ khu trang trại được quây bằng lưới thép B40, bị cáo Q đã dùng kìm cắt sắt mang theo cắt lưới thép B40 tạo thành một khoảng trống để chui vào bên trong trang trại. Sau khi chui vào bên trong trang trại thì bị cáo Q cùng với T3 và M1 đã cùng nhau bắt trộm được tổng số 67 con gà, loại gà thịt, lông màu đen trứng cuốc và màu hoa mơ, khối lượng của mỗi con gà khoảng từ 1,3 - 1,5kg, bỏ vào trong 01 chiếc túi cước màu xanh, sau đó cả ba cùng nhau bê chiếc túi cước đựng gà đi ra vị trí để xe mô tô, để chiếc túi đựng số gà trộm cắp được lên giữa xe. Sau đó, bị cáo Q đã điều khiển xe mô tô chở T3 và M1 cùng túi gà đi đến đoạn đường bờ sông gần với cầu Trung Thành thuộc địa phận xã Tr, huyện V, tỉnh Nam Định thì dừng lại ở khu vực đó. Tại đây, bị cáo Q đã sử dụng điện thoại của mình, nhãn hiệu là Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số thuê bao là 0911486820 gọi điện cho bị cáo D ra mua gà

(bị cáo Q gọi điện đến chiếc điện thoại của bị cáo D, nhãn hiệu là Iphone 8 Plus, màu đen, bên trong có gắn sim số thuê bao là 0975068958). Khoảng 20 phút sau khi nhận được điện thoại của bị cáo Q gọi thì bị cáo D đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu nâu, BKS 18S1-6198, gắn ở phía sau 01 chiếc lồng bằng kim loại đi đến điểm hẹn. Khi bị cáo D gặp bị cáo Q, mặc dù bị cáo Q không có nói gì về nguồn gốc của số gà nhưng thấy địa điểm mua bán gà ở xa khu dân cư, thời điểm bán gà là đêm tối và khuya thì bị cáo D nhận thức được số gà mà bị cáo Q gọi bán cho mình là do bị cáo Q trộm cắp mà có. Nhưng do hám rẻ, hám lợi, bị cáo D vẫn đồng ý mua. Quá trình giao dịch mua - bán gà, bị cáo Q và bị cáo D không có kiểm đếm số gà, không cân khối lượng gà và cũng không có bàn bạc thỏa thuận gì về giá cả. Ngay sau khi mua được gà, bị cáo D đã điều khiển xe mô tô chở toàn bộ số gà mua được về nhà ở của bị cáo. Khi về đến nhà bị cáo D đã tự kiểm đếm được 67 con gà đều là loại gà thịt, lông màu đen, tự cân được 100kg và bị cáo tự tính giá để trả cho bị cáo Q là 55.000 đồng/01kg, quy ra tổng số tiền là 5.500.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ ngày 24-8-2023 thì bị cáo Q đã một mình đi đến nhà bị cáo D lấy số tiền bán gà là 5.500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền bán gà thì bị cáo Q cùng với T3 và M1 cùng nhau ăn tiêu hết. Sau lần mua - bán gà này thì giữa bị cáo Q và bị cáo D không có thống nhất, không có bàn bạc hoặc có hứa hẹn gì về việc mua bán gà lần sau.

Lần thứ hai: Khoảng hơn 23 giờ ngày 28-8-2023, bị cáo Q một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 18C1-38349 đến phòng trọ của T3 và M1 rủ T3 và M1 đến trang trại của anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1983 ở thôn Khả Chính, xã HH, huyện V, tỉnh Nam Định để trộm cắp gà thì T3 và M1 đều đồng ý. Khi đi, bị cáo Q có mang theo 02 chiếc túi cước màu xanh và 01 chiếc kìm cắt sắt mà bị cáo đã chuẩn bị sẵn từ trước. Sau khi T3 và M1 đồng ý thì bị cáo Q đã điều khiển xe mô tô nêu trên chở T3 và M1 đi đến trang trại của anh Tr. Khi đi đến gần trang trại của anh Tr thì bị cáo Q để xe mô tô trên đường bê tông giữa cánh đồng thôn Phạm, xã Tr, huyện V, tỉnh Nam Định, rồi cả ba cùng nhau đi bộ qua ruộng lúa, mương nước trồng sen đột nhập vào trong trang trại của anh Tr. Sau khi đột nhập vào trong trang trại cả ba đi đến vị trí chuồng gà nằm ở phía nam của trang trại (Chuồng gà được xây gạch bi, mái lợp bờ rô xi măng, hai bên hông tường được quây lưới thép B40). Khi đến vị trí chuồng gà, bị cáo Q đã dùng kìm cắt lưới thép B40 ở góc đông nam hông chuồng gà tạo thành một khoảng trống KT (60x 70)cm rồi cả ba cùng nhau chui vào bên trong chuồng gà và bị cáo Q cùng với T3 và M1 đã cùng nhau bắt trộm được tổng số 95 con gà, loại gà thịt, khối lượng của mỗi con gà khoảng từ 2,5kg đến 3,2 kg, bỏ vào trong 02 chiếc túi cước màu xanh mang theo rồi cả ba cùng nhau bê 02 túi đựng gà đi ra theo đường cũ đến vị trí để xe mô tô. Ngay sau khi đem gà ra vị trí để xe mô tô thì bị cáo Q đã dùng điện thoại của mình như đã nêu ở trên gọi điện cho bị cáo D đến địa điểm để xe mô tô nêu trên để mua gà (bị cáo Q gọi điện đến chiếc điện thoại của bị cáo D như đã nêu ở trên). Khi nhận được cuộc gọi từ bị cáo Q, mặc dù không lưu số điện thoại của bị cáo Q trong danh bạ nhưng bị cáo D nghĩ rằng người gọi bán gà chính là người đã bán gà cho mình lần trước nên bị cáo D đã

đồng ý mua. Ngay sau khi nhận được điện thoại của bị cáo Q thì bị cáo D đã một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ANGEL màu nâu, BKS 18S1-6198, gắn ở phía sau 01 chiếc lồng bằng kim loại đi đến đường bê tông giữa cánh đồng thôn Phạm, xã Tr, huyện V, tỉnh Nam Định theo chỉ dẫn của bị cáo Q để mua gà. Đến khoảng gần 03 giờ ngày 29-8-2023 thì bị cáo D đã đi đến điểm hẹn gặp bị cáo Q cùng với T3 và M1. Khi gặp bị cáo Q mặc dù bị cáo Q không có nói gì về nguồn gốc số gà nhưng thấy địa điểm bán gà ở giữa cánh đồng xa khu dân cư, thời điểm bán gà là đêm tối, người bán gà lại chính là người đã bán gà cho mình một lần trước đó thì bị cáo D nhận thức được số gà mà bị cáo Q bán cho mình là do trộm cắp mà có, nhưng do hám rẻ, hám lời, bị cáo D vẫn đồng ý mua. Quá trình giao dịch mua - bán gà cũng giống như lần mua - bán trước các bị cáo cũng không có kiểm đếm số gà, không cân khối lượng gà và cũng không có bàn bạc thỏa thuận gì về giá cả. Sau khi các đối tượng cùng nhau bỏ hết số gà vào trong lồng sắt cho bị cáo D thì bị cáo Q đã vứt luôn 02 chiếc túi cước màu xanh đựng số gà trộm cắp được ngay tại chỗ rồi bị cáo Q điều khiển xe mô tô chở T3 và M1 đi về nhà trọ của T3 và M1, còn bị cáo D thì ngay sau khi mua xong gà, bị cáo liền điều khiển xe mô tô chở toàn bộ số gà mua được về nhà ở của bị cáo. Ngay sau khi về đến nhà bị cáo D đã tự kiểm đếm được 95 con gà đều là loại gà thịt, giống gà J - Dabaco, mào cờ, lông màu đỏ, chân màu vàng và tự cân được 250kg rồi tự tính giá để trả cho bị cáo Q là 40.000 đồng/01kg, quy ra tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ ngày 29-8-2023 thì bị cáo Q đã một mình đi đến nhà bị cáo D để lấy số tiền bán gà là 10.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, bị cáo Q đã đem về cùng với T3 và M1 ăn tiêu hết.

Ngày 01-9-2023, bị cáo Q đã đến Công an huyện V đầu thú và giao nộp 01 chiếc túi cước màu xanh, 01 chiếc kìm cắt sắt mà bị cáo đã sử dụng làm công cụ trộm cắp gà.

Ngày 01-9-2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo D đã thu giữ được 05 con gà, có tổng khối lượng là 14,2 kg, có đặc điểm là loại gà thịt, lông màu đỏ, chân màu vàng và bị cáo D đã khai nhận đây là số gà mà bị cáo đã mua của bị cáo Q vào ngày 29-8-2023, số gà còn lại thì bị cáo đã bán hết. Ngày 01-9-2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở là nhà trọ của Lê Anh T1 và Moong Văn M1 ở thôn C1, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định và nhà ở của bị cáo Q ở xóm G, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. Nhưng không thu giữ được đồ vật hoặc tài liệu gì có liên quan.

Ngày 02-9-2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với Công an xã HH truy tìm 02 chiếc túi cước màu xanh mà các đối tượng đã đựng số gà trộm cắp được ở trang trại của anh Tr, tại địa điểm đường bê tông giữa cánh đồng thôn Phạm, xã Tr, huyện V, tỉnh Nam Định nhưng không có kết quả.

Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xác định Lê Anh T1 và Moong Văn M1 ở trọ tại nhà anh Bùi Mong Mãi, sinh năm 1977 ở thôn C1, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã triệu tập và làm việc được với M1, còn T3 thì đã bỏ đi khỏi

nhà trọ từ rạng sáng ngày 31-8-2023. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không thể triệu tập và làm việc được với T3. Vì vậy, ngày 06-12-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01 để điều tra, xác minh xử lý sau đối với T3.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 07-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: 95 con gà thịt, mầu lông đỏ, chân nhỏ mầu vàng, tổng khối lượng 250kg, có trị giá là 18.750.000đ (Mười tám triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 22-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: 67 con gà thịt, loại lông đen, mầu trứng cuốc, màu hoa mơ trọng lượng mỗi con từ 1,3 đến 1,5kg, tổng khối lượng là 100kg, có trị giá là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ các vật chứng như sau: 05 (năm) con gà, khối lượng là 14,2 kg, có đặc điểm đều là loại gà thịt, lông màu đỏ, chân màu vàng; 01 (một) chiếc túi cước màu xanh, có kích thước là (116 x 35 x 40)cm; 01 (một) chiếc kìm cắt sắt dài 21 cm, tay cầm được bọc nhựa màu đen và da cam dài 15cm; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI: 356114092751600, bên trong có gắn sim số thuê bao là 0975068958; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 354275383630415, bên trong có gắn sim số thuê bao là 0911486820 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL màu nâu, BKS: 18S1-6198, gắn ở phía sau 01 chiếc lồng bằng kim loại.

Ngày 02-9-2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại 05 (năm) con gà, có khối lượng là 14,2kg, có đặc điểm đều là loại gà thịt, lông màu đỏ, chân màu vàng cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức Tr.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05-12-2023, bị cáo Nguyễn Văn D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đức Tr số tiền là 10.000.000 đồng và cho anh Trần Văn H số tiền là 2.500.000 đồng. Anh Tr và anh H đã nhận số tiền bị cáo D tự nguyện bồi thường nêu trên, đồng thời anh Tr và anh H còn yêu cầu bị cáo Q cùng với T3 và M1 phải bồi thường tiếp cho các anh số tiền còn thiếu, trong đó anh Tr yêu cầu phải bồi thường tiếp số tiền là 7.685.000 đồng, anh H yêu cầu phải bồi thường tiếp số tiền là 6.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn D và Moong Văn M1 đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình và những tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như đã nêu ở trên; ngoài ra bị cáo D còn khai báo về khoản tiền mà bị cáo đã thu lợi được từ 02 lần bị cáo đã mua gà của bị cáo Q, với tổng số tiền là 12.500.000 đồng.

Cáo trạng số 01/CT-VKSVB ngày 02-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Trần Văn Q đã tự nguyện viết giấy ủy quyền cho chị Bùi Thị Hương G1 là vợ của bị cáo để chị G1 bồi thường thiệt hại cho anh Tr và anh H và ngày 25-01-2024, chị G1 đã tự nguyện bồi thường cho anh H số tiền là 3.000.000 đồng, cho anh Tr số tiền là 4.000.000 đồng. Anh H và anh Tr đã nhận số tiền chị G1 tự nguyện bồi thường nêu trên và cả anh H, anh Tr đều không yêu cầu bị cáo Q cùng các đối tượng T3 và M1 phải bồi thường tiếp cho các anh số tiền còn thiếu nữa; ngoài ra anh H và anh Tr còn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Q và bị cáo D một phần hình phạt.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) và bị cáo Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và những tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như đã nêu ở trên, đồng thời các bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt, ngoài ra bị cáo D còn đề nghị Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết về số tiền mà 02 lần bị cáo D đã trả tiền mua gà cho bị cáo Q.

- Chị Bùi Thị Hương G1 là người đại diện theo ủy quyền của bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) đã trình bày: Về số tiền mà chị G1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh H và anh Tr đúng như đã nêu ở trên và chị G1 đề nghị Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết về số tiền mà chị G1 đã bỏ ra để bồi thường cho anh H và anh Tr; về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh mà bị cáo Q (tên gọi khác là Minh) đã sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp gà của anh H vào ngày 23-8-2023 là của Giang, chị G1 mua chiếc xe mô tô này vào khoảng đầu tháng 8-2023 để làm phương tiện đi lại, nhưng chị không nhớ BKS của chiếc xe mô tô này như thế nào. Ngày 20-8-2023, chị có giao chiếc xe mô tô này cho bị cáo Q sử dụng và ngày 26-8-2023 thì bị cáo Q đã mang chiếc xe mô tô này về giao lại cho chị sử dụng, sau đó đến khoảng đầu tháng 9-2023, do cần tiền nên chị đã bán lại chiếc xe mô tô này cho một người ở ngoài thành phố Nam Định, nhưng chị không biết được họ tên, tuổi, địa chỉ của người đã mua chiếc xe mô tô này.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo và phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) và Nguyễn Văn D như bản cáo trạng; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V còn trình bày ý kiến bổ sung về việc áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về tội danh đối với các bị cáo:

. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

+ Về điều luật và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

. Đối với bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M): Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) từ 42 tháng đến 48 tháng tù và tổng hợp với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 22-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã xử phạt bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) 23 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Hình phạt 23 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành hình phạt tù, theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù bằng 07 tháng 24 ngày tù. Buộc bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 49 tháng 24 ngày đến 55 tháng 24 ngày tù. Nhưng trừ đi thời hạn mà bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) đã chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 03-4-2023 đến ngày 01-9-2023 là 04 tháng 29 ngày, quy đổi thành 01 tháng 20 ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01-9-2023. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

. Đối với bị cáo Nguyễn Văn D: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 30 tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc túi cước màu xanh kích thước (116 x 35 x 40)cm và 01 (một) chiếc kìm cắt sắt dài 21 cm, tay cầm được bọc nhựa màu đen và da cam dài 15cm.

. Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI: 356114092751600, bên trong có gắn sim số thuê bao là 0975068958; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 354275383630415, bên trong có gắn sim số thuê bao là 0911486820 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu nâu, BKS 18S1-6198, gắn ở phía sau 01 chiếc lồng bằng kim loại.

. Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 12.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đến nay bị cáo Nguyễn Văn D và chị Bùi Thị Hương G1 là người đại diện theo ủy quyền của bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đức Tr được tổng số tiền là 14.000.000 đồng và anh Trần Văn H được tổng số tiền là 5.500.000 đồng và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thì cả anh Tr và anh H đã tự

nguyện không yêu cầu bị cáo Q cùng với các đối tượng T3 và M1 phải bồi thường tiếp cho anh Tr và anh H số tiền còn thiếu nữa. Do đó, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn D về việc bị cáo D đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Đức Tr số tiền là 10.000.000 đồng và bồi thường anh Trần Văn H số tiền là 2.500.000 đồng.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) và bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) và bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ các lời khai của các bị cáo, của người bị hại và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng hơn 23 giờ, ngày 23-8-2023, tại trang trại của anh Trần Văn H ở thôn Đắc Lực Đa Gạo, xã LB, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) cùng với các đối tượng Lê Anh T1 và Moong Văn M1 đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của anh Trần Văn H 67 con gà thịt, có khối lượng là 100kg, có trị giá là 9.000.000 đồng rồi bán cho bị cáo Nguyễn Văn D lấy số tiền là 5.500.000 đồng và cùng nhau ăn tiêu hết.

Vào khoảng 02 giờ, ngày 29-8-2023, tại trang trại của anh Nguyễn Đức Tr ở thôn Khả Chính, xã HH, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) cùng với các đối tượng Lê Anh T1 và Moong Văn M1 đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Đức Tr 95 con gà thịt, có khối lượng là 250kg, có trị giá là 18.750.000 đồng rồi bán cho bị cáo Nguyễn Văn D lấy số tiền 10.000.000 đồng và cùng nhau ăn tiêu hết.

Bị cáo Nguyễn Văn D mặc dù không có hứa hẹn gì trước. Nhưng cả 02 lần đi đến địa điểm mua - bán gà của bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) thì bị cáo đều nhận thức được số gà mà bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) bán cho mình là gà trộm cắp mà có. Nhưng do hám rẻ, hám lời bị cáo vẫn cố ý mua toàn bộ số gà mà bị cáo Q cùng với các đối tượng T3 và M1 đã trộm cắp được của anh H và anh Tr nêu trên rồi sau đó đem bán, thu lợi được số tiền 12.500.000 đồng.

Xét hành vi của bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) cùng với các đối tượng Lê Anh T1 và Moong Văn M1 đã thực hiện. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi của bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nhưng xét đến ngày phạm tội lần này thì bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) đang có 02 tiền án, chưa được xoá án tích theo quy định của pháp luật; ngoài ra còn thấy đối với lần mà bị cáo đã phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện V kết án theo bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 22-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện V thì bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm". Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã thực hiện. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) và Nguyễn Văn D là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của anh Trần Văn H và anh Nguyễn Đức Tr và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, còn hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã xâm phạm đến trật tự công cộng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt, cũng như là mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và tương xứng với nhân thân của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tính đồng phạm của hành vi trộm cắp tài sản: Xét hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) cùng với các đối tượng Lê Anh T1 và Moong Văn M1 có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Q (tên gọi khác là Minh) là người khởi xướng, rủ T3 và M1 đi trộm cắp tài sản và là người chuẩn bị các công cụ, phương tiện để đi trộm cắp tài sản và cũng

trực tiếp thực hành hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, bị cáo Q (tên gọi khác là Minh) giữ vai trò, vị trí thứ nhất; Đối với T3 và M1 đều cùng trực tiếp thực hành hành vi trộm cắp tài sản cùng với lại bị cáo Q (tên gọi khác là Minh). Do đó, T3 và M1 là đồng phạm và giữ vai trò, vị trí thứ hai.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Xét bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) có nhân thân rất xấu, trước lần phạm tội này thì bị cáo đã 01 lần bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính và 03 lần bị Tòa án nhân dân huyện V kết án; còn bị cáo Nguyễn Văn D trước lần phạm tội này thì chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) và bị cáo Nguyễn Văn D đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) và bị cáo Nguyễn Văn D đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và cả 02 bị cáo đều được người bị hại xin giảm nhẹ cho một phần hình phạt; ngoài ra thì trong giai đoạn điều tra, bị cáo D đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả và hoàn cảnh gia đình bị cáo D có khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận, còn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thì bị cáo Q (tên gọi khác là Minh) cũng đã tự nguyện uỷ quyền cho chị G1 là vợ của bị cáo để bồi thường thiệt hại cho người bị hại và chị G1 cũng đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả, mặt khác thì sau khi phạm tội bị cáo Q (tên gọi khác là Minh) cũng đã đến cơ quan Công an huyện V đầu thú. Do đó cả 02 bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ, mục đích phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) đã rất nhiều lần vi phạm pháp luật và ngay đang trong thời hạn phải chấp hành án phạt cải tạo không giữ thì bị cáo lại vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất là kém. Do đó, cần phải áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn nghiêm minh đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội được.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D cũng cần phải áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Nhưng xét bị cáo D phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo

được. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú thì cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu và biết ăn năn hối cải.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của gia đình các bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) và Nguyễn Văn D đều khó khăn. Vì vậy, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả 02 bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm đối với anh Nguyễn Đức Tr và anh Trần Văn H: Xét trong giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử thì bị cáo Nguyễn Văn D và chị Bùi Thị Hương G1 là người đại diện theo ủy quyền của bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Tr được tổng số tiền là 14.000.000 đồng và anh H được tổng số tiền là 5.500.000 đồng và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thì cả anh Tr và anh H đều đã tự nguyện không yêu cầu bị cáo Q (tên gọi khác là Minh) cùng với các đối tượng T3 và M1 phải bồi thường tiếp cho anh Tr và anh H số tiền còn thiếu nữa. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm đối với bị cáo Nguyễn Văn D: Xét tại phiên tòa, bị cáo D đã đề nghị Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết gì về số tiền mà bị cáo đã 02 lần trả tiền mua gà cho bị cáo Q (tên gọi khác là Minh). Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn D về việc bị cáo D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đức Tr số tiền là 10.000.000 đồng và cho anh Trần Văn H số tiền là 2.500.000 đồng.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Về 01 (một) chiếc túi cước màu xanh kích thước (116 x 35 x 40)cm và 01 (một) chiếc kìm cắt sắt dài 21 cm, tay cầm được bọc nhựa màu đen và da cam dài 15cm. Xét các đồ vật, tài sản này đều là công cụ mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội và nay không còn có giá trị sử dụng. Do đó, tịch thu tiêu hủy.

Về 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI: 356114092751600, bên trong có gắn sim số thuê bao là 0975068958; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 354275383630415, bên trong có gắn sim số thuê bao là 0911486820 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu nâu, BKS 18S1-6198, gắn ở phía sau 01 chiếc lồng bằng kim loại. Xét các đồ vật, tài sản này đều là công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội và nay vẫn còn giá trị sử dụng. Do đó, tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

Về số tiền 12.500.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn D đã thu lời được từ việc mua - bán số gà mà bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) cùng

với các đối tượng Lê Anh T1 và Moong Văn M1 đã trộm cắp được. Xét số tiền này là tiền bị cáo D thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có. Do đó, truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh mà bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) đã sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp gà của anh Trần Văn H vào ngày 23-8-2023. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q đều khai: Bị cáo không nhớ rõ BKS của chiếc xe mô tô này và chiếc xe mô tô này là của chị Bùi Thị Hương G1. Khi bị cáo lấy chiếc xe mô tô này đi thì chị G1 có biết, nhưng chị G1 không biết được việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản. Sau khi trộm cắp gà xong thì bị cáo đã đem chiếc xe mô tô này về trả lại cho chị G1; còn chị G1 thì khai: Chị G1 mua chiếc xe mô tô này vào khoảng đầu tháng 8-2023 để làm phương tiện đi lại, nhưng chị không nhớ BKS của chiếc xe mô tô này như thế nào. Ngày 20-8-2023, chị có giao chiếc xe mô tô này cho bị cáo Q sử dụng và ngày 26-8-2023 thì bị cáo Q đã mang chiếc xe mô tô này về giao lại cho chị sử dụng , sau đó đến khoảng đầu tháng 9-2023, do cần tiền nên chị đã bán lại chiếc xe mô tô này cho một người ở ngoài thành phố Nam Định, nhưng chị không biết được họ tên, tuổi, địa chỉ của người đã mua chiếc xe mô tô này. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không thu giữ được chiếc xe mô tô này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về chiếc xe mô tô này.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, BKS 18C1- 383.49 mà bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) đã sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp gà của anh Nguyễn Đức Tr vào ngày 28-8-2023. Xét chiếc xe mô tô này là bị cáo mượn của anh Nguyễn Chí Q, sinh năm 2003, trú tại xóm Tiền, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định và bị cáo đã trả lại chiếc xe mô tô này cho anh Nguyễn Chí Q ngay sau khi bị cáo đi trộm cắp gà về. Khi mượn xe thì bị cáo cũng không nói cho anh Nguyễn Chí Q biết là mượn để đi trộm cắp tài sản và anh Nguyễn Chí Q cũng không biết được việc bị cáo mượn xe của mình để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác minh thì anh Nguyễn Chí Q đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, gia đình anh Nguyễn Chí Q cho biết anh Nguyễn Chí Q có sở hữu chiếc xe mô tô này, còn việc anh Nguyễn Chí Q cho ai mượn xe thì gia đình không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không thu giữ chiếc xe mô tô này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về chiếc xe mô tô này.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) và bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với hành vi của Moong Văn M1 đã 02 lần cùng bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) và Lê Anh T1 trộm cắp gà của anh Trần Văn H và của anh Nguyễn Đức Tr. Nhưng tại thời điểm M1 thực hiện hành vi trộm cắp gà của anh H và anh Tr thì M1 đều vẫn chưa đủ 14 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã không có áp dụng bất kỳ một hình thức xử lý gì về hành vi này của M1, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11]. Đối với hành vi của Lê Anh T1 đã 02 lần cùng bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) và Moong Văn M1 trộm cắp gà của anh Trần Văn H và của anh Nguyễn Đức Tr thì ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T3 đã bỏ trốn khỏi nơi ở và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V vẫn chưa xác định được T3 ở đâu. Nên ngày 06-12-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01 để điều tra, xác minh xử lý sau về hành vi này của T3, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12]. Về tư cách tố tụng của anh Moong Văn S: Xét anh Moong Văn S là cha đẻ của Moong Văn M1, tính đến ngày M1 thực hiện hành vi trộm cắp gà của anh H và của anh Tr thì M1 vẫn chưa đủ 14. Theo quy định của pháp luật nếu như M1 phải bồi thường thiệt hại cho người khác về những hành vi mà M1 đã thực hiện tại thời điểm M1 chưa đủ 14 tuổi thì người giám hộ của M1 phải có trách nhiệm, nghĩa vụ bồi thường thay cho M1. Do đó, Hội đồng xét xử xác định anh Moong Văn S là người giám hộ cho Moong Văn M1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù và tổng hợp với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 22-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã xử phạt bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) 23 (Hai mươi ba) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Hình phạt 23 (Hai mươi ba) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành hình phạt tù, theo tỷ lệ cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù bằng 07 (Bẩy) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Buộc bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (Bốn) năm 04 (Bốn) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Nhưng được trừ đi thời hạn bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) đã chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 03-4-2023 đến ngày 01-9-2023 là 04 (Bốn) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày, quy đổi thành 01 (Một) tháng 20 (Hai mươi) ngày tù. Bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) còn phải chấp hành thời hạn tù là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng 04 (Bốn) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2023.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 15 (Mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn D về việc bị cáo Nguyễn Văn D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đức Tr số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn H số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc túi cước màu xanh kích thước (116 x 35 x 40)cm và 01 (một) chiếc kìm cắt sắt dài 21 cm, tay cầm được bọc nhựa màu đen và da cam dài 15cm.

4.2. Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số IMEI: 356114092751600, bên trong có gắn sim số thuê bao là 0975068958; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 354275383630415, bên trong có gắn sim số thuê bao là 0911486820 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu nâu, BKS 18S1-6198, có gắn ở phía sau 01 chiếc lồng bằng kim loại.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04-01-2024).

4.3. Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trần Văn Q (tên gọi khác là Trần Văn M) và Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo, bị hại và người có QL&NV liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã Tr;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân